

Số: /TTr-SYT Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thực hiện Công văn số 5152/UBND-VP ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu ban hành quyết định quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 3375/UBND-VP ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh về việc Triển khai xây dựng các văn bản theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Sở Y tế kính đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;
- Thông tư số 34/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;
- Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

#### 2. Sự cần thiết xây dựng Quyết định

Ban hành quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại Phụ lục số

02 kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15 thuộc thẩm quyền định giá của địa phương (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Phụ lục V Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn (theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá số 16/2023/QH15; khoản 3 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP; điểm a, khoản 3, điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).

Tại Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập thuộc danh mục Bộ Y tế định giá tối đa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể. Hiện nay các cơ sở y tế dự phòng đang thực hiện thu theo mức thu quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại các cơ sở y tế công lập. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 31/12/2024 Thông tư số 240/2016/TT-BTC sẽ hết hiệu lực, do đó Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương ban hành Danh mục dịch vụ cần định giá (thực hiện theo Thông tư số 34/2024/TTBYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập).

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ y tế dự phòng chưa quy định trong các văn bản pháp luật của Bộ Y tế làm căn cứ xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo qui định của Luật giá số 16/2023/QH15 và Nghị định 85/2024/NĐ-CP qui định chi tiết một số điều của Luật giá.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

Đặc điểm kinh tế kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng được xây dựng trên cơ sở Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007. Theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP thì đặc điểm kinh tế - kỹ thuật gồm tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ. Việc xác định chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của một dịch vụ gặp nhiều khó khăn do các dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế là kỹ thuật chuyên sâu nhưng chưa từng được phân loại theo chủng loại hoặc được xác định đặc điểm cơ bản mà thông thường chỉ phân loại theo chuyên khoa, chuyên ngành hoặc phương pháp thực hiện chung.

Bộ Y tế lần đầu ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại các cơ sở y tế công lập năm 2024, trước đó chỉ có tên danh mục và giá dịch vụ theo các thông tư và quyết định của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Quyết định số 21/2000/QĐ-BTC ngày 21/02/2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mức thu phí, lệ phí y tế dự phòng; trong đó qui định 220 danh mục và giá dịch vụ y tế dự phòng (*Xét nghiệm phát hiện bệnh: 52 danh*

*mục; Xét nghiệm mẫu nước ăn uống, nước sinh hoạt, nước thải và không khí: 108 danh mục; Thăm định vắc xin, sinh phẩm: 41 danh mục; Tạo mẫu và định loại vectơ, diệt vectơ: 7 danh mục; Chích ngừa: 10 danh mục; Lệ phí thăm định hồ sơ cấp số đăng ký: 11 danh mục).*

- Quyết định số 144/2000/QĐ-BTC ngày 15/9/2000 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số mức thu tại Quyết định số 21/2000/QĐ/BTC ngày 21/02/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí y tế dự phòng; trong đó bổ sung 01 dịch vụ y tế dự phòng trong mục VI.chích ngừa: Tiêm chủng vắc xin sốt vàng, cứ 1lần thử + 1 lần tiêm tính bằng 1 lần (bổ sung).

- Thông tư số 84/2000/TT-BTC ngày 16/8/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng phí, lệ phí y tế dự phòng; trong đó qui định 22 danh mục.

- Quyết định số 63/2007/QĐ-BTC ngày 18/7/2007 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, và sử dụng phí y tế dự phòng và phí kiểm dịch y tế biên giới; trong đó qui định 291 danh mục và giá dịch vụ y tế dự phòng (*Xét nghiệm phát hiện bệnh: 98 danh mục; Xét nghiệm mẫu nước ăn uống và sinh hoạt, nước thải và không khí: 89 danh mục; Kiểm định vắc xin, sinh phẩm: 87 danh mục; Tạo mẫu và định loại vắc tơ: 7 danh mục; Chích ngừa: 10 danh mục).*

- Thông tư số 232/2009/TT-BTC ngày 09/12/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí y tế dự phòng và phí kiểm dịch y tế biên giới; trong đó qui định 377 danh mục y tế dự phòng (*Xét nghiệm phát hiện bệnh: 114 danh mục; Xét nghiệm mẫu nước ăn uống và sinh hoạt, nước thải và không khí: 129 danh mục; Kiểm định vắc xin, sinh phẩm: 117 danh mục; Tạo mẫu và định loại vắc tơ: 7 danh mục; Chích ngừa: 10 danh mục).*

- Thông tư số 08/2014/BTC ngày 15/01/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí y tế dự phòng, kiểm dịch y tế; trong đó qui định 482 danh mục y tế dự phòng (*Chương I. Xét nghiệm phát hiện bệnh: 109 danh mục; Chương II. Xét nghiệm mẫu nước ăn uống và sinh hoạt, nước thải và không khí: 226 danh mục; Chương III. Kiểm định vắc xin, sinh phẩm: 136 danh mục; Chương IV. Tạo mẫu và định loại vắc tơ: 7 danh mục; Chương V. Chích ngừa: 4 danh mục).*

- Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc qui định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập; trong đó qui định danh mục y tế dự phòng (*Chương I. Xét nghiệm phát hiện bệnh: 109 danh mục; Chương II. Xét nghiệm mẫu nước ăn uống và sinh hoạt, nước thải và không khí: 220 danh mục; Chương III. Kiểm định vắc xin, sinh phẩm: 135 danh mục; Chương IV. Tạo mẫu và định loại vắc tơ: 7 danh mục; Chương V. Chích ngừa: 4 danh mục).*

Thông tư số 51/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế qui định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó nội dung thông tư qui định luôn danh mục và

giá tối đa trong Thông tư 240 của Bộ Tài chính làm giá cụ thể cho các dịch vụ y tế dự phòng.

Theo qui định của pháp luật (Luật giá 2023; Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ) thì Thông tư số 240/2016/TT-BTC hết hiệu lực ngày 31/12/2024.

Ngày 15/11/2024, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 34/2024/TT-BYT quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập. Theo đó tổng cộng có 990 dịch vụ, trong đó 60 dịch vụ kiểm dịch y tế và 930 dịch vụ y tế dự phòng. Tuy nhiên, một số dịch vụ y tế dự phòng các cơ sở y tế công lập đang triển khai thì trong Thông tư số 34/2024/TT-BYT chưa quy định. Các dịch vụ y tế dự phòng nêu trên được tính thu giá theo Thông tư số 240/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành, hết hiệu lực ngày 31/12/2024.

Do vậy, để có căn cứ xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng đối với các dịch vụ ngoài các dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư số 34/2024/TT-BYT thì cần thiết phải xây dựng bổ sung làm cơ sở để xây dựng phương án giá dịch vụ. Thẩm quyền ban hành thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 15 cơ sở y tế công lập thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng, trong đó 03 đơn vị tuyến tỉnh (*Bệnh viện Nhiệt đới, Trung tâm KSBT, Trung tâm Kiểm nghiệm-Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm*); 12 trung tâm y tế tuyến huyện có thực hiện kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng. Bộ Y tế đã ban hành Thông tư qui định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng, tuy nhiên còn nhiều dịch vụ chưa có, cần thiết phải xây dựng bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

2.1. Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2.2. Các cơ sở y tế công lập cung cấp dịch vụ y tế dự phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Mục tiêu**

Xây dựng quyết định ban hành bổ sung các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật y tế dự phòng chưa được qui định trong Thông tư số 34/2024/TT-BYT của Bộ Y tế làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ áp dụng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu chủ động phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới.

#### **2. Nội dung**

- Xây dựng quyết định qui định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật y tế dự phòng có tính đặc thù áp dụng trên địa bàn tỉnh Hải Dương để triển khai thực hiện.

- Tổng hợp, xây dựng các dịch vụ y tế dự phòng đang triển khai trên địa bàn tỉnh hoặc triển khai trong giai đoạn đến 2030, nhưng không có quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật trong Thông tư 34/2024/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 15/11/2024.

### **3. Giải pháp thực hiện**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

### **V. THỜI GIAN DỰ KIẾN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương vào đầu tháng 4 năm 2025.

Sở Y tế kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng chức năng SYT;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Cảnh**